TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-PT.
Ngày: 10/9/2020.
V/v: "Tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn
Các Thẩm phán: 1. Ông Y Phi Kbuôr
2. Bà Đinh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Vấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên**.**

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2020/TLPT-HNGĐ, ngày 17/8/2020, về việc kiện "Tranh chấp về nuôi con". Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 10/2020/HNGĐ-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXX-PT ngày 18/8/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Khấu Thị N**. Sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn 7, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).
2. Bị đơn: **Anh Lý Thanh T.** Sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn 11, xã CN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Lê Duy B
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).
3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Lý Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và theo trình bày của nguyên đơn chị Khấu Thị Nt có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Thanh T, hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, vào ngày 27/10/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên chửi

bới, xúc phạm và cho rằng chị là người mang lại xui xẻo đến gia đình anh T, khi chị mang thai và sinh các con, anh T không quan tâm chăm sóc, không động viên hỏi thăm mà bỏ mặc chị với con, còn tỏ thái độ coi thường, nên cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, xảy ra mâu thuẫn kéo dài, đẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Hai người đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Do đó, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Thanh T.

Về con chung: Có 02 con là Lý Thanh Q, sinh ngày 01/8/2017 và Lý Khấu Thanh T, sinh ngày 27/9/2019. Từ khi sinh các con đến nay chị là người trực tiếp nuôi con. Nay ly hôn với anh T, các con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nên nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi các con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Khi khởi kiện chị có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nhưng sau đó chị đã rút đơn không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai người đã tự thỏa thuận phân chia với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Lý Thanh T Trình bày:

Anh Tú thừa nhận về quan hệ hôn nhân và con chung của hai vợ chồng như chị Nguyệt trình bày là đúng. Tuy nhiên theo anh Tú xác định thì hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì, không có những việc như chị Nguyệt trình bày, mặc dù trong cuộc sống không thể không có những lúc cãi vã, bực tức nên đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyệt xin ly hôn, nguyện vọng của anh mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy các con.

- Về con chung: Có 02 con là Lý Thanh Q, sinh ngày 01/8/2017 và Lý Khấu Thanh T, sinh ngày 27/9/2019. Nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh xin được trực tiếp nuôi con Lý Thanh Q.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 10/2020/HNGĐ-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a Khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Khấu Thị N.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Khấu Thị N được ly hôn với anh Lý Thanh T.

2.Về con chung: Giao cho chị Khấu Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con Lý Thanh Q, sinh ngày 01/8/2017 và cháu Lý Khấu

Thanh T, sinh ngày 27/9/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về trợ cấp nuôi con chung: Do nguyên đơn rút yêu cầu nên đã được đình chỉ giải quyết.

Anh Lý Thanh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/7/2020 bị đơn anh Lý Thanh T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, với nội dung yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho anh được trực tiếp nuôi con Lý Thanh Q, sinh ngày 01/8/2017.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Khấu Thị N vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh Lý Thanh T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện ủy quyền của anh Lý Thanh T, ông Lê Duy B trình bày: Anh T với chị N, hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 03 người con chung nhưng do bị bệnh nên con đầu là Lý Thanh Bảo T, sinh năm 2016 (đã chết). Hiện tại còn 02 con nhỏ dưới 07 tuổi, khi giải quyết tại cấp sơ thẩm đã giao 02 con cho chị N trực tiếp nuôi. Do thiếu thốn tình cảm của vợ, con nên thời gian vợ chồng sống ly thân anh T và mẹ đẻ mình đã đến nơi mẹ con chị N sinh sống (ông bà ngoại các con) ở huyện Buôn Đôn xin phép gia đình và chị N để đón các con về vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng không được. Nay hôn nhân của hai người không còn, nhưng trách nhiệm nuôi các con đã giao cho chị N một minh nuôi là không đảm bảo vì chị N không có nhà, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Bản thân anh T có đất ở và có thu nhập trung bình khoảng 10.000.000 đồng/ tháng. Với tình hình dịch covid diễn biến phức tạp, kinh tế khó khăn, để cùng nhau chia sẻ khó khăn trách nhiệm của bố mẹ nên nguyện vọng của anh T yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm số: 10/2020/HNGĐ-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, giao con Lý Thanh Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã chấp hành đúng

các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Đơn kháng cáo của anh Lý Thanh T làm đúng thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

Về nội dung: Anh Lý Thanh T kháng cáo có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lý Thanh Q sinh ngày 01/8/2017.

Xét nguyện vọng nuôi con giữa các bên thì thấy về điều kiện kinh tế thì chị N bán hàng tạp hóa và chăn nuôi thêm với mức thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng. Đối với anh T làm rẫy và làm thêm nghề tự do với mức thu nhập từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng, tại phiên tòa phúc thẩm anh T cho rằng thu nhập của anh hiện tại là 10.000.000 đồng/ tháng, nhưng anh không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận.

Xét thấy, cháu Lý Thanh Q đang còn nhỏ, tại thời điểm xét xử các con đều dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Về điều kiện kinh tế của chị N có thu nhập ổn định và có thời gian chăm sóc các con hơn anh T. Vì vậy, án sơ thẩm tuyên xử giao cháu Lý Thanh Q và Khấu Lý Thanh T cho chị N trực tiếp nuôi là phù hợp; căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lý Thanh T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 10/20120/HNGĐ-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Lý Thanh T nộp trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Chị Khấu Thị N và anh Lý Thanh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/10/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã CN, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống anh T và chị N đã phát sinh mâu thuẫn nên chị N khởi kiện ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con là Lý Thanh Q, sinh ngày 01/8/2017 và Lý Khấu Thanh T, sinh ngày 27/9/2019.

Theo Bản án số 10/20120/HNGĐ-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định cho chị Khấu Thị N được ly hôn với anh Lý Thanh T và giao các con Lý Thanh Q và Lý Khấu Thanh T cho chị N trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay anh T làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi con Lý Thanh Q. Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.2] Xét kháng cáo của anh Lý Thanh T cho rằng chị N không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, hiện tại các con còn nhỏ, chỗ ở và kinh tế khó khăn nên điều kiên nuôi 02 con không đảm bảo nên anh xin được trực tiếp nuôi con Lý Thanh Q.

Hội đồng xét xử nhận thấy, các con Lý Thanh Q và Lý Khấu Thanh T được chị N gần gũi chăm sóc từ nhỏ, khi xét xử sơ thẩm các cháu đều dưới 36 tháng tuổi. Hiện tại cuộc sống, công việc và thu nhập của chị N khoảng 9.000.000 đồng/tháng. Như vậy, xét điều kiện của chị N là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con phát triển tốt về thể chất, trí tuệ, nên không để cuộc sống, tâm lý của các con bị xáo trộn nên rất cần sự quan tâm, gần gũi của người mẹ. Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Lý Thanh T, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/20120/HNGĐ-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên anh Lý Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lý Thanh T - Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 10/20120/HNGĐ-ST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Khấu Thị N.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Khấu Thị N được ly hôn với anh Lý Thanh T.

2.Về con chung: Giao cho chị Khấu Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung là Lý Thanh Q, sinh ngày 01/8/2017 và cháu Lý Khấu Thanh T, sinh ngày 27/9/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

3. Về trợ cấp nuôi con chung: Nay chị Khấu Thị N không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Anh Lý Thanh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu nên không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí : Anh Lý Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0011277 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- *TAND Tối Cao;*
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Ea Kar;*
- *THADS huyện EK;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn